

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ TÚ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/DS-ST
Ngày: 29-10-2021
V/v: Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Văn Cang
2. Ông Lý Thanh Chiều

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Chánh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên Tòa: Bà Triệu Thị Mộng Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 02/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2021/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S.

Địa chỉ: Số xxx, Đường N, Phường y, Quận z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Hồ Thanh L, địa chỉ: Số nn, Đường V, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ. Đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 20/10/2020 (có đơn yêu cầu xét xử mặt).

- *Bị đơn:* Ông Mai Trọng H; địa chỉ: ấp P, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 10 năm 2020 của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S trình bày:*

Ngày 20-11-2017, ông Mai Trọng H có ký Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng với Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Cần Thơ – Phòng giao dịch Thốt Nốt, hồ sơ bao gồm: Giấy đề nghị cấp Thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Căn cứ thu nhập của Mai Trọng H, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là

20.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Mai Trọng H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là: 26.723.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt đến nay ông Mai Trọng H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 13.880.000 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Mai Trọng H vẫn không có thiện chí trả nợ, vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ số nợ của ông H sang nợ quá hạn kể từ ngày 14-9-2018. Tính đến ngày 12-10-2020, ông Mai Trọng H còn nợ các khoản: nợ gốc 20.489.928 đồng; nợ lãi 17.467.384 đồng, tổng số tiền là 37.957.312 đồng (Ba mươi bảy triệu, chín trăm năm mươi bảy nghìn, ba trăm mười hai đồng).

Ngân hàng đã thường xuyên và nhiều lần làm việc trực tiếp với ông Mai Trọng H đề yêu cầu thanh toán khoản nợ quá hạn nhưng không được. Do vậy, Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc ông Mai Trọng H phải trả cho Ngân hàng TMCP S tạm tính đến ngày 12-10-2020, tổng số tiền là 37.957.312 đồng (Ba mươi bảy triệu, chín trăm năm mươi bảy nghìn, ba trăm mười hai đồng), trong đó: nợ gốc 20.489.928 đồng; lãi: 17.467.384 đồng và ông Mai Trọng H có trách nhiệm thanh toán lãi phát sinh từ ngày 13/10/2020 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

** Tại bản tự khai ngày 29 tháng 10 năm 2021, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S trình bày:*

Tính đến ngày 29-10-2021, ông Mai Trọng H còn nợ Ngân hàng TMCP S các khoản cụ thể: nợ gốc 20.489.928 đồng; lãi quá hạn theo mức lãi suất 3,75%/tháng là 27.251.168 đồng. Do vậy, Ngân hàng TMCP S yêu cầu buộc ông Mai Trọng H phải trả cho Ngân hàng TMCP S tạm tính đến ngày 29-10-2021, tổng số tiền vốn vay và lãi quá hạn là 47.741.096 đồng (Bốn mươi bảy triệu, bảy trăm bốn mươi một nghìn, không trăm chín mươi sáu đồng), đồng thời ông Mai Trọng H tiếp tục có trách nhiệm thanh toán khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 30-10-2021 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

** Đối với bị đơn ông Mai Trọng H:* Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã đến tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông H tại nơi cư trú, nhưng ông H không thường xuyên có mặt tại địa phương, người thân là cha, mẹ ông H sống cùng nhà từ chối nhận thay nên Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định pháp luật. Kể từ khi thụ lý vụ án, ông H không nộp văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án đã tiến hành xác minh ghi ý kiến của ông H tại nơi cư trú nhưng không được nên không có lời trình bày.

** Tại phiên tòa:* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án như sau: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay là đúng, đầy đủ theo quy định pháp luật tố tụng; đối với nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật, riêng bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án,

nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Mai Trọng H phải trả cho Ngân hàng TMCP S tạm tính đến ngày 29/10/2021, tổng số tiền vốn vay và lãi quá hạn là 47.741.096 đồng (Bốn mươi bảy triệu, bảy trăm bốn mươi một nghìn, không trăm chín mươi sáu đồng), đồng thời ông Mai Trọng H tiếp tục có trách nhiệm thanh toán khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 30/10/2021 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng và phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, nguyên đơn Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn H phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản tiền vay và tiền lãi phát sinh còn nợ theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng nên xác định đây là tranh chấp Hợp đồng vay tài sản. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa, các đương sự đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ, nhưng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn H vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Hồ Thanh L và bị đơn ông H không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Qua xem xét, đánh giá các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: Vào ngày 20-11-2017, bị đơn H có ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với nguyên đơn Ngân hàng TMCP S tại Phòng giao dịch Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bị đơn H đã thực hiện nhiều giao dịch và vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn Ngân hàng TMCP S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ của bị đơn H sang nợ quá hạn kể từ ngày 14-9-2018. Tính đến ngày 29-10-2021, bị đơn H còn nợ nguyên đơn Ngân hàng TMCP S số vốn vay là 20.489.928 đồng; lãi quá hạn theo mức lãi suất thỏa thuận 3,75%/tháng là 27.251.168 đồng, tổng số tiền vốn vay và lãi quá hạn là 47.741.096 đồng (Bốn mươi bảy triệu, bảy trăm bốn mươi một nghìn, không trăm chín mươi sáu đồng). Đối chiếu các quy định pháp luật tại Điều 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 95 của Luật tổ chức tín dụng năm 2010 thì nguyên đơn Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu bị đơn H phải thanh toán toàn bộ vốn vay và tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 29-10-2021 và tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh trên số tiền vốn vay chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm, căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.387.054 đồng (Hai triệu, ba trăm tám mươi bảy nghìn, không trăm năm mươi bốn đồng). Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí và được hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 949.000 đồng (Chín trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

[4] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S.

1. Buộc ông Mai Trọng H phải thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP S tổng số tiền là 47.741.096 đồng (Bốn mươi bảy triệu, bảy trăm bốn mươi một nghìn, không trăm chín mươi sáu đồng). Trong đó, tiền vốn vay là 20.489.928 đồng; tiền lãi quá hạn là 27.251.168 đồng.

2. Kể từ ngày 30 tháng 10 năm 2021 cho đến khi trả hết nợ vay, ông Mai Trọng H còn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh đối với số tiền vốn vay chưa thanh toán, theo lãi suất quá hạn trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 356480 – 6707 ngày 20 tháng 11 năm 2017.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 949.000 đồng (Chín trăm bốn mươi chín nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008912 ngày 08-01-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn ông Mai Trọng H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 2.387.054 đồng (Hai triệu, ba trăm tám mươi bảy nghìn, không trăm năm mươi bốn đồng).

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật

thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Luân